

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày 28 – 04 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và ông Lưu Ngọc Khoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Thanh Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 04 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 03 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HS ngày 14/04/2020 đối với bị cáo:

Ngô Thị Ngọc A (Tên gọi khác: N); Sinh năm: 1995; Tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn E (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1960); bị cáo có chồng: Vũ Trường S, sinh năm 1984 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/01/2020 đến ngày 18/01/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Ngọc H (Tên gọi khác: Xíu), sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn M, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt tại phiên tòa;

2. A Hà Thanh P, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa;

3. A Đinh Du B, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 12/01/2020, Võ Đức Q gọi điện thoại để thỏa thuận rủ Ngô Thị Ngọc A đi bán dâm thì được Ngô Thị Ngọc A đồng ý. Q và Hà Thanh P đến quán Karaoke N gặp Ngô Thị Ngọc A thỏa thuận việc mua bán dâm với giá ngủ qua đêm là 1.000.000 đồng/người và yêu cầu Ngô Thị Ngọc A gọi thêm 01 gái bán dâm nữa thì được Ngô Thị Ngọc A đồng ý. Q đưa cho Ngô Thị Ngọc A 2.000.000 đồng và hẹn đến nhà nghỉ M thuộc thôn B, xã Đ, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông để thực hiện việc mua bán dâm. Sau đó, Ngô Thị Ngọc A rủ Nguyễn Thị Ngọc H (cùng là nhân viên phục vụ tại quán Karaoke N) đi bán dâm và nói sau khi bán dâm xong thì sẽ đưa tiền và được H đồng ý.

Đến khoảng 00 giờ ngày 13/01/2020, Ngô Thị Ngọc A và H đi bộ đến nhà nghỉ M để bán dâm cho Q và P. Khi đến nơi, Ngô Thị Ngọc A vào phòng nghỉ số 05 để bán dâm cho P, còn H vào phòng nghỉ số 07 để bán dâm cho Q. Đến 02 giờ cùng ngày, trong lúc các đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị lực lượng Công an huyện Tuy Đức phối hợp với Công an xã Đ phát hiện và bắt quả tang.

Vật chứng của vụ án: quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Tuy Đức đã thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen màn hình cảm ứng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo có vỏ màu tím bạc màn hình cảm ứng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen loại điện thoại đen trắng; 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su màu đỏ, nhãn hiệu SURE (tình trạng đã xé vỏ); 01 bao cao su nhãn hiệu BOSS còn nguyên vỏ chưa sử dụng; 01 bao cao su nhãn hiệu Hoa Hồng chưa qua sử dụng và 2.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 16/03/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Ngô Thị Ngọc A về tội “*Môi giới mại dâm*” theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố là đúng, không oan.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ Q công tố luận tội và tranh luận: Vào khoảng 02 giờ, ngày 13/01/2020, tại nhà nghỉ M thuộc thôn B, xã Đ, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông, Công an huyện Tuy Đức bắt quả tang Ngô Thị Ngọc A vừa có hành vi mua bán dâm với Hà Thanh P, đồng thời có hành vi làm trung gian dẫn dắt để Nguyễn Thị Ngọc H mua bán dâm cho Võ Đức Q với số tiền mua bán dâm là 2.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Môi giới mại dâm*”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ngô Thị Ngọc A về tội “*Môi giới mại dâm*” theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Ngô Thị Ngọc A từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách tính từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/04/2020.

* Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo có vỏ màu tím bạc màn hình cảm ứng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen loại điện thoại đen trắng và 2.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su màu đỏ, nhãn hiệu SURE (tình trạng đã xé vỏ); 01 bao cao su nhãn hiệu BOSS còn nguyên vỏ chưa sử dụng; 01 bao cao su nhãn hiệu Hoa Hồng chưa qua sử dụng là vật chứng của vụ án sử dụng vào việc phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức trả lại: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen màn hình cảm ứng cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Ngọc H là có căn cứ nên không đề cập xử lý.

Phản tranh luận bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kết thúc phản tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm Q, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan CSĐT, phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển mọi hành vi của bản thân trong cuộc sống. Song do ý thức coi thường pháp luật nên vào khoảng 02 giờ, ngày 13/01/2020, tại nhà nghỉ M thuộc thôn B, xã Đ, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông, Ngô Thị Ngọc A có hành vi mua bán dâm với Hà Thanh P, đồng thời làm trung gian dẫn dắt để Nguyễn Thị Ngọc H mua bán dâm cho Võ Đức Q với số tiền mua bán dâm là 2.000.000 đồng. Vì vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Ngô Thị Ngọc A phạm tội “*Môi giới mại dâm*” theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), cụ thể:

Khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm thì phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...”.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, xâm phạm đến đạo đức xã hội, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, làm ảnh hưởng xấu đến thuần P mỹ tục của dân tộc và là nguyên nhân lây nhiễm các loại bệnh như Hoa liễu, giang mai,... đặc biệt là HIV. Do vậy, HĐXX xét thấy để đảm bảo việc giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ mà bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách phù hợp cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân có ích.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo có vỏ màu tím bạc màn hình cảm ứng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen loại điện thoại đen trắng và 2.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là vật chứng của vụ án sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su màu đỏ, nhãn hiệu SURE (tình trạng đã xé vỏ); 01 bao cao su nhãn hiệu BOSS còn nguyên vỏ chưa sử dụng; 01 bao cao su nhãn hiệu Hoa Hồng chưa qua sử dụng là vật chứng của vụ án sử dụng vào việc phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen màn hình cảm ứng Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức trả lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc H là chủ sở hữu hợp pháp do không liên quan đến việc phạm tội là có căn cứ nên không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc H, Hà Thanh P là đối tượng có hành vi mua dâm, bán dâm Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện Tuy Đức để xử lý hành chính là có căn cứ nên không đề cập giải quyết.

Đối với Võ Đức Q là đối tượng có hành vi mua dâm không có mặt tại địa phương, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức tiếp tục xác minh, xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Đối với Đinh Du B là người quản lý nhà nghỉ M nhưng không biết việc các đối tượng mua dâm, bán dâm nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức về phần hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Ngô Thị Ngọc A phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Ngô Thị Ngọc A: 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Môi giới mại dâm*”. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 28/04/2020.

Giao bị cáo Ngô Thị Ngọc A cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk phối hợp cùng gia đình quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo có vỏ màu tím bạc màn hình cảm ứng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen loại điện thoại đen trắng và 2.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (đã được nộp vào tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện T Đ vào ngày 06/02/2020).

Tịch thu, tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su màu đỏ, nhãn hiệu SURE (tình trạng đã xé vỏ); 01 bao cao su nhãn hiệu BOSS còn nguyên vỏ chưa sử dụng; 01 bao cao su nhãn hiệu Hoa Hồng chưa qua sử dụng là vật chứng của vụ án nhưng không còn giá trị sử dụng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14: Buộc bị cáo Ngô Thị Ngọc A phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV C.a tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- THADS huyện T Đ;
- CA huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Hồng

